

Số:...../BC-KVCP

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2026

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH TIÊU THỤ XUẤT NHẬP KHẨU & NỘI ĐỊA TẠI CẢNG CẨM PHẢ**

**Kính gửi:** Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả báo cáo tình hình tàu tại vùng Cẩm Phả tính đến 07h ngày 27/8/2026 như sau:

**I. Các tàu kết thúc làm hàng:**

**1 Tàu Nhập khẩu:**

- 1.1 **Tàu MV WOOLLOOMOOLOO ( SLT- CLM)** KV Hòn nét TBGT số : 5830 ngày 19/8/2026  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 18/8/2026 Tổng số: Tấn  
- Loại than: Than xuất xứ từ Úc Số lượng: **19821.56** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ngày trong đk thời tiết tốt, tính cả ngày lễ và CN  
Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày  
Thời gian tàu mở máng: 19h10 Ngày 18/8/2026  
Thời gian tàu kết thúc dỡ hàng: 09h30 Ngày 26/8/2026  
Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi do bên bán thu xếp .

**2 Tàu Xuất khẩu:**

**3 Tàu Nội địa**

**II. Các tàu đang làm hàng:**

**1 Tàu Nhập khẩu**

- 1.1 **Tàu MV COMMON SPIRIT ( SLT- CLM)** KV Hòn nét TBGT số : 5705 ngày 13/8/2026  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 21/8/2026 Tổng số: **14 906** Tấn  
- Loại than: Than xuất xứ từ Nam phi Số lượng: **14 906** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: 7 000 tấn/ngày trong đk thời tiết tốt, tính cả ngày lễ và CN  
Phạt dỡ hàng chậm : 15 000 USD/ ngày. Không áp dụng thưởng.  
Thời gian tàu mở máng: 12h50 Ngày 25/8/2026  
Thời gian tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 01/9/2026

| TT | Đơn vị giao than    | Chỉ tiêu      | Loại than | Cập mạn      | Dỡ xuống sà lan | Còn cập mạn  | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------|-----------|--------------|-----------------|--------------|--------------|---------|
| 1  | Công ty TTCÔ        | 5 170         | Than cám  | 5 170        | 5 170           |              |              |         |
| 2  | Cty Kho vận Cẩm phả | 9 736         | Than cám  | 3 900        | 500             | 3 400        | 5 836        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>14 906</b> |           | <b>9 070</b> | <b>5 670</b>    | <b>3 400</b> | <b>5 836</b> |         |

Tàu dỡ hàng bằng cầu tàu .

Công ty TTCÔ bố trí đủ phương tiện: QNLTD 04 xong.

Công ty KVCP bố trí phương tiện: Vtraco 29 đang nhận.

- 1.2 **Tàu VIỆT THUẬN 26-03( NT- Cty CPKDTMB)** KV Con Ong TBGT số : 5917 ngày 21/8/2026  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 27/8/2026 Tổng số: **5 400** Tấn

- Loại than: Than anthracite Lào Số lượng: **5 400** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: CQD  
Phạt dỡ hàng chậm : Không

Đơn vị tham gia nhận than:

Công ty TTCÔ 5 400 Tấn

Thời gian tàu mở máng: Ngày 27/8/2026

Thời gian tàu kết thúc dỡ hàng: Ngày 28/8/2026

| TT | Đơn vị giao than  | Chi tiêu     | Loại than | Cập mạn      | Dỡ xuống sà lan | Còn cập mạn  | Còn thiếu | Ghi chú |
|----|-------------------|--------------|-----------|--------------|-----------------|--------------|-----------|---------|
| 1  | Công ty TTCÔ      | 5 400        | Than cám  | 5 400        |                 | 5 400        |           |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b> | <b>5 400</b> |           | <b>5 400</b> |                 | <b>5 400</b> |           |         |

Tàu DK 10h trưa nay mở máng xếp hàng. Tàu dỡ hàng bằng cầu nổi bên bán thu xếp .

Công ty TTCÔ bố trí phương tiện: QNL - TĐ 10 đã có mặt chờ nhận.

## 2 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Xuất khẩu

## 3 Tàu Xuất tiêu thụ: Tàu Nội địa

3.1 **Việt thuận star** KV Con Ong **41 250** Tấn Cám 6A.14- Điện Vĩnh tân 2

Thời gian tàu mở máng: 14h Ngày 18/8/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 31/8/2026

| TT | Đơn vị giao than    | Chi tiêu      | Loại than | Cập mạn       | Bốc lên tàu   | Còn cập mạn  | Còn thiếu     | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------|-----------|---------------|---------------|--------------|---------------|---------|
| 1  | Cty Kho vận Cẩm phả | 11 250        | Cám 6A.14 | 9 290         | 9 290         |              | 1 960         |         |
| 2  | Công ty CPXNK       | 20 000        | Cám 6A.14 | 15 240        | 5 940         | 9 300        | 4 760         |         |
| 3  | Công ty CPKDTCP     | 10 000        | Cám 6A.14 |               |               |              | 10 000        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>41 250</b> |           | <b>24 530</b> | <b>15 230</b> | <b>9 300</b> | <b>16 720</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng chậm . Tàu xếp hàng bằng cầu tàu.

Đơn vị bốc xếp: Công ty TNHH VTB Bạch đằng.

Công ty KVCP bố trí đủ phương tiện: VTTĐ 02 xong, Sơn hải 07, ĐB 12 xong, CÔ 16 rút xong chờ tt, CÔ 05 xong .

Cty CPXNK bố trí đủ phương tiện: CP 22 xong, CÔ 16 xong, Vinacomin TĐ 056-05 vướng chất lượng, chờ xử lý,

HP 5970 đang kiểm tra mẫu, CP 20 vướng chất lượng chờ xử lý .

Công ty CPKDTCP bố trí đủ phương tiện: VTTĐ 15 rút xong, 1 phao bị vượt Wtp, CÔ 18 , VTTĐ 05 chưa rút.

3.2 **Việt thuận 235-02** KV Cảng chính **25 100** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu cập cầu: 04h Ngày 21/8/2026

Thời gian DK tàu rời cầu: Ngày 27/8/2026

| TT | Đơn vị giao than    | Chi tiêu      | Loại than | Cập mạn | Bốc lên tàu   | Còn cập mạn | Còn thiếu    | Ghi chú       |
|----|---------------------|---------------|-----------|---------|---------------|-------------|--------------|---------------|
| 1  | Cty Kho vận Cẩm phả | 25 100        | Cám 6A.1  |         | 17 282        |             | 7 818        | Rút trong cầu |
|    | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>25 100</b> |           |         | <b>17 282</b> |             | <b>7 818</b> |               |

Nhận xét: Tiến độ rút hàng chậm do chờ chất lượng than( độ ẩm cao) .

3.3 **Trường nguyên sky** KV Con Ong **26 300** Tấn Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1

Thời gian tàu mở máng: 20h30 Ngày 26/8/2026

Thời gian DK tàu kết thúc làm hàng: Ngày 30/8/2026

| TT | Đơn vị giao than    | Chi tiêu      | Loại than | Cập mạn       | Bốc lên tàu  | Còn cập mạn   | Còn thiếu    | Ghi chú |
|----|---------------------|---------------|-----------|---------------|--------------|---------------|--------------|---------|
| 1  | Cty Kho vận Cẩm phả | 5 300         | Cám 6A.1  | 5 300         |              | 5 300         |              |         |
| 2  | Công ty TTHG        | 21 000        | Cám 6A.1  | 15 800        | 7 500        | 8 300         | 5 200        |         |
|    | <b>Tổng cộng:</b>   | <b>26 300</b> |           | <b>21 100</b> | <b>7 500</b> | <b>13 600</b> | <b>5 200</b> |         |

Nhận xét: Tiến độ xếp hàng bình thường. Tàu xếp hàng bằng cầu nổi Hòn nết 01+02.

Đơn vị bốc xếp: Công ty Kho vận Cẩm phả.

Công ty KVCP bố trí phương tiện: CÔ 14, CP 21 đã cm chờ bốc.

Cty TTHG bố trí phương tiện: HL 76 xong, QN 1176 xong, VTTĐ 08 đang rót, HL 88, TĐ38- CG đã cm chờ bốc.

### III. Kế hoạch rót than ngày:

- 1 **Tàu MV HUI FENG HAI 16 ( UT- CLM)** KV Con Ong TBGT số : 5589 ngày 07/8/2026  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 27/8/2026 Tổng số: **15 000** Tấn  
- Loại than: Than cục 5B.2( S: 1,44-1,75%) Số lượng: **15 000** Tấn  
Tốc độ bốc rót: 4 000 tấn/ ngày (không bao gồm CN, ngày lễ trừ khi sử dụng)  
Thường, Phạt : 4 000/8 000 USD/ ngày  
Đơn vị tham gia giao than:  
Công ty Kho vận Đá bạc 15 000 Tấn Nam mẫu, Đá bạc  
Tàu DK 17h chiều nay mở máng xếp hàng.
- 2 **Quang vinh Diamond** KV Con Ong **23 000** Tấn Cắm 6A.1- Điện Vĩnh tân 1  
Tàu DK 16h chiều nay mở máng xếp hàng.

### IV. Các tàu đến Cảng:

#### 1 Các tàu Nhập khẩu:

#### 2 Các tàu Xuất khẩu:

- 2.1 **Tàu MV LI FA 2 ( ALEPH- TKV)** TBGT số : 5771 ngày 17/8/2026  
Thời gian đến Cảng CPhả: Ngày 26/8/2026 Tổng số: **23 000** Tấn  
- Loại than: Than cục 5B.2 Số lượng: **23 000** Tấn max  
Tốc độ bốc rót: CQD  
Thường, Phạt : không  
Đơn vị tham gia giao than:  
Công ty Kho vận Đá bạc 100% Tấn Vàng danh

### V Các tàu dự kiến:

#### 1 Các tàu Nhập khẩu:

- 1.1 **Tàu VIỆT THUẬN 26-02( NT- Cty CPKDTMB)** TBGT số : 5919 ngày 21/8/2026  
Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 28/8/2026 Tổng số: **5 000** Tấn  
- Loại than: Than anthracite Lào Số lượng: **5 000** Tấn  
Tốc độ dỡ hàng: CQD  
Phạt dỡ hàng chậm : Không  
Đơn vị tham gia nhận than:  
Công ty TTCO 5 000 Tấn

#### 2 Các tàu Xuất khẩu:

- 2.1 **Tàu MV RICH OCEAN ( MABIS- TKV)** TBGT số : 5887 ngày 21/8/2026  
Thời gian DK đến Cảng CPhả: Ngày 28/8/2026 Tổng số: **3 000** Tấn  
- Loại than: Cắm 3B.1 Số lượng: **1 500** Tấn  
Cắm 3C.1 **1 500** Tấn  
Tốc độ bốc rót: CQD  
Thường, Phạt : không

|                                         |                |                      |                     |
|-----------------------------------------|----------------|----------------------|---------------------|
| Đơn vị tham gia giao than:              |                |                      |                     |
| Công ty Kho vận Cẩm phả                 |                | 100% Tấn             | TTCÔ                |
| <b>2.2 Tàu MV JIAN RUI 7 ( UT- CLM)</b> |                |                      |                     |
| Thời gian DK đến Cảng CPhả:             | Ngày 30/8/2026 | TBGT số :            | 5742 ngày 14/8/2026 |
| - Loại than:                            | Than cục 4A.3  | Tổng số:             | <b>4 000 Tấn</b>    |
|                                         |                | Số lượng:            | <b>4 000 Tấn</b>    |
|                                         |                | Tốc độ bốc rót: CQD  |                     |
|                                         |                | Thường, Phạt : không |                     |

|                                       |                |                      |                     |
|---------------------------------------|----------------|----------------------|---------------------|
| Đơn vị tham gia giao than:            |                |                      |                     |
| Công ty Kho vận Đá bạc                |                | 100% Tấn             | Vàng Danh           |
| <b>2.3 Tàu MV HAI FENG ( UT- CLM)</b> |                |                      |                     |
| Thời gian DK đến Cảng CPhả:           | Ngày 30/8/2026 | TBGT số :            | 5743 ngày 14/8/2026 |
| - Loại than:                          | Than cục 4B.3  | Tổng số:             | <b>5 000 Tấn</b>    |
|                                       |                | Số lượng:            | <b>5 000 Tấn</b>    |
|                                       |                | Tốc độ bốc rót: CQD  |                     |
|                                       |                | Thường, Phạt : không |                     |

|                            |  |          |
|----------------------------|--|----------|
| Đơn vị tham gia giao than: |  |          |
| Công ty Kho vận Đá bạc     |  | 100% Tấn |

### **3 Các phương tiện nội địa hồ lớn:**

#### **3.1 Các phương tiện kết thúc làm hàng:**

|                 |           |                         |
|-----------------|-----------|-------------------------|
| 1 Thanh bình 68 | 4 178 Tấn | Cám 5A.1- Nhôm LĐ       |
|                 | 2 825 Tấn | Cám 5A.1- Nhôm Đắc nông |

#### **3.2 Các phương tiện đang làm hàng:**

#### **3.3 Các phương tiện nội địa hồ lớn chờ rót hàng:**

##### **\* Các phương tiện nội địa hồ lớn đến Cảng CP:**

|               |            |                           |
|---------------|------------|---------------------------|
| 1 Golden star | 23 600 Tấn | Cám 6A.1- Điện Vĩnh tân 1 |
|---------------|------------|---------------------------|

##### **\* Các phương tiện nội địa hồ lớn DK đến Cảng CP:**

|                      |            |                            |
|----------------------|------------|----------------------------|
| 1 Việt thuận 235- 01 | 23 000 Tấn | Cám 5A.10- Điện Vũng áng   |
| 2 Hải nam 79         | 27 500 Tấn | Cám 6A.10- Điện Vĩnh tân 2 |
| 3 Vinacomin 30- 01   | 26 200 Tấn | Cám 6A.14- Điện Duyên hải  |

##### **Nơi nhận:**

- Đ/c Tổng Giám Đốc- TKV;
- Đ/c Giám Đốc TTDH tại Quảng Ninh;
- Ban Kinh doanh than;
- Ban Sản xuất than;
- Phòng xuất than - C.ty V-Coalimex.

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**







